

Số: 134 /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 10 tháng 6 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (sau đây viết tắt là Quyết định số 146/QĐ-TTg),

UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, bảo đảm đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 146/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.
- Phổ cập kỹ năng số cho các đối tượng tham gia vào quá trình chuyển đổi số của tỉnh. Phát triển nguồn nhân lực then chốt để thực hiện hiệu quả Chương trình chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Đồng Nai.
- Tạo sự chuyên biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cấp, các ngành để thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số.

2. Yêu cầu

- Xác định đầy đủ, cụ thể các nhiệm vụ cần triển khai thực hiện theo Quyết định số 146/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.
- Nhiệm vụ được xác định có trọng tâm, lộ trình thực hiện, bảo đảm tính hiệu quả. Phân công trách nhiệm thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, kịp thời giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2025

- Lãnh đạo các cấp, các ngành trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhận thức sâu sắc về chuyển đổi số để chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số tại

cơ quan, tổ chức, đơn vị mình. Mọi người dân trên địa bàn tỉnh được cung cấp thông tin, nâng cao nhận thức về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số trên các phương tiện truyền thông, mạng xã hội.

- 100% cán bộ lãnh đạo, cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước trên địa bàn tỉnh được tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số.

- 100% cán bộ chuyên trách chuyển đổi số, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công nghệ số và được đánh giá trực tuyến kết quả đào tạo qua Hệ thống đánh giá, sát hạch chuẩn kỹ năng số quốc gia.

- 70% số người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn tỉnh biết đến và có kỹ năng sử dụng các loại hình dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu khác trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông, du lịch, ngân hàng; cơ bản nắm được cách thức sử dụng dịch vụ khi có nhu cầu.

- 100% các sở, ban, ngành thuộc tỉnh xây dựng được mạng lưới chuyển đổi số đến tận cấp cơ sở với đội ngũ thành viên được thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng làm nòng cốt cho tiến trình chuyển đổi số trong các ngành, các cấp.

- Tuyển chọn, cử cán bộ tham gia Chương trình “Đào tạo được tối thiểu 1.000 chuyên gia chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực, địa phương” do Bộ Thông tin và Truyền thông điều phối; để trở thành lực lượng nòng cốt dẫn dắt, tổ chức và lan tỏa tiến trình Chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh.

- Tham gia ứng dụng thí điểm mô hình "Giáo dục đại học số" và triển khai mô hình tại một số cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh khi Mô hình được hoàn thiện, triển khai theo định hướng của Bộ, Ngành.

- Đào tạo được 30 kỹ sư, cử nhân, cử nhân thực hành chất lượng cao chuyên ngành công nghệ số tại các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh có thế mạnh trong đào tạo về chuyển đổi số.

- 50% cơ sở giáo dục các cấp từ tiểu học đến trung học phổ thông có tổ chức các hoạt động giáo dục STEM/STEAM và kỹ năng số.

2. Mục tiêu đến năm 2030

- 90% số người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn tỉnh biết đến các loại hình dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu khác trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông, du lịch, ngân hàng; thành thạo cách thức sử dụng dịch vụ khi có nhu cầu.

- 80% cơ sở giáo dục các cấp từ tiểu học đến trung học phổ thông có tổ chức các hoạt động giáo dục STEM/STEAM và kỹ năng số.

- Mở rộng triển khai mô hình "Giáo dục đại học số" theo định hướng chung của bộ, ngành.

- Đào tạo được 120 kỹ sư, cử nhân, cử nhân thực hành chất lượng cao chuyên ngành công nghệ số tại các trường đại học, cao đẳng có thế mạnh trong đào tạo về chuyên đổi số.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhóm các nhiệm vụ về xây dựng cơ chế, chính sách

a) Xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ đội ngũ làm công tác chuyển đổi số trong các cơ quan hành chính nhà nước

Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp hỗ trợ cho đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên trách và trực tiếp triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước khi có hướng dẫn của cấp Bộ, ngành Trung ương.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Đơn vị phối hợp: Sở Nội vụ cùng các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố; các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh.
- Thời gian thực hiện: khi có hướng dẫn của cấp Bộ, ngành Trung ương.
- Kết quả: Các cơ chế, chính sách hỗ trợ cho cán bộ quản lý, chuyên trách, trực tiếp triển khai chuyển đổi số được ban hành.

b) Biểu dương, khen thưởng

Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến có cách làm hay, sáng kiến có giá trị trong thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.
- Kết quả: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến có cách làm hay, sáng kiến có giá trị trong thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh được UBND tỉnh biểu dương, tôn vinh và khen thưởng.

c) Vận động xây dựng quỹ học bổng từ nguồn đóng góp, tài trợ của các tổ chức, tập đoàn, hãng công nghệ để cấp cho sinh viên theo học chuyên sâu các ngành về chuyển đổi số, công nghệ số có thành tích học tập xuất sắc

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.
- Đơn vị phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.
- Kết quả: Hình thành các quỹ học bổng cấp cho sinh viên theo học chuyên sâu các ngành về chuyển đổi số, công nghệ số có thành tích học tập xuất sắc.

2. Nhóm các nhiệm vụ nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

a) Xây dựng chiến dịch truyền thông về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, các trang mạng xã hội, trên các cổng/trang thông tin điện tử nội bộ của các cơ quan, đơn vị

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai, các cơ quan báo chí hoạt động trên địa bàn tỉnh và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Kết quả: Các chương trình, chiến dịch truyền thông nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức doanh nghiệp và xã hội về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số.

b) Xây dựng các chuyên mục, chuyên trang về chuyển đổi số

Xây dựng, thiết lập và duy trì thường xuyên các chuyên mục, chuyên trang về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng; đưa tin, đặt bài, viết bài về chuyển đổi số trên hệ thống báo chí, báo điện tử, trang tin điện tử, diễn đàn trực tuyến; tuyên truyền trên các cổng/trang thông tin điện tử, mạng nội bộ của các cơ quan, tổ chức nhà nước.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai, Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan báo chí hoạt động trên địa bàn tỉnh và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Kết quả: Các chuyên mục, chuyên trang, bài viết, tin bài.

c) Xây dựng các chương trình, nội dung thông tin, tuyên truyền

Sản xuất, phát lại các chương trình, phim tài liệu, phóng sự, tin, bài, ảnh, trao đổi, đối thoại, chuyên đề chuyên sâu về chuyển đổi số trên các kênh, nền tảng khác nhau và trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai.

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Kết quả: Các chương trình, sản phẩm truyền thông.

d) Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, triển lãm, trưng bày về sản phẩm số, giải pháp số, các thành tựu về chuyển đổi số

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh; các tập đoàn, tổng công ty nhà nước, các doanh nghiệp công nghệ số và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Kết quả: Hội nghị, hội thảo, tọa đàm, triển lãm, sản phẩm trưng bày.

d) Cung cấp thông tin để thực hiện đánh giá, xếp hạng tỉnh Đồng Nai trong các chỉ số toàn quốc theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Theo kế hoạch của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Kết quả: Cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin, số liệu cho Bộ thông tin và Truyền thông thực hiện đánh giá, xếp hạng.

e) Chia sẻ kinh nghiệm hay trong công tác chuyển đổi số

Giới thiệu, chia sẻ, học hỏi các kinh nghiệm, mô hình, giải pháp hay trong công tác chuyển đổi số giữa các địa phương, các nước trong khu vực và quốc tế để nhân rộng.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Kết quả: Các mô hình, giải pháp hay về chuyển đổi số được chia sẻ, giới thiệu.

3. Nhóm các nhiệm vụ về phổ cập kỹ năng về chuyển đổi số

a) Tổ chức đào tạo, đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan từ tỉnh đến cấp xã, trong tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Lòng ghép, đưa nội dung nâng cao nhận thức về chuyển đổi số vào chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức, chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Sở Nội vụ cùng các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố; các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh; các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Kết quả: Các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số được tổ chức theo từng đối tượng phù hợp.

b) Tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người dân qua Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs)

Phối hợp với Cục Tin học hóa - Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các địa phương tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người dân qua Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs), đào tạo theo hướng cá nhân hóa và phát triển kỹ năng

số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số của chính quyền và dịch vụ trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại,...

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thành phố.

- Đơn vị phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Kết quả: Các khóa phổ cập kỹ năng số cho người dân qua Nền tảng học trực tuyến mở đại trà.

c) Phối hợp xây dựng và cập nhật phương pháp, tiêu chí đo lường kỹ năng số, khoảng cách số phù hợp với thông lệ quốc gia theo đề nghị của Bộ Thông tin và Truyền thông

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Kết quả: Phối hợp xây dựng và cập nhật theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

4. Nhóm các nhiệm vụ về phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số

a) Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, công nghệ số cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ làm công tác tham mưu chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước từ tỉnh đến cấp xã

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông

- Đơn vị phối hợp: Sở Nội vụ cùng các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố; các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Kết quả: Các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, công nghệ số cho các đối tượng.

b) Phối hợp, tham gia Chương trình đào tạo, bồi dưỡng tối thiểu 1.000 chuyên gia chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước ở trung ương, địa phương và các tập đoàn, tổng công ty nhà nước do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức; tham gia vào mạng lưới chuyên gia chuyển đổi số quốc gia

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Theo kế hoạch của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Kết quả: Đội ngũ cán bộ chuyên đổi số, chuyên trách công nghệ thông tin của tỉnh tham gia Chương trình đào tạo, bồi dưỡng 1.000 chuyên gia chuyển đổi số; tham gia vào mạng lưới chuyên gia chuyển đổi số quốc gia.

c) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy các hoạt động giáo dục liên quan đến tin học, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, kỹ thuật và nghệ thuật trong các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông về phương pháp STEM/STEAM

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.
- Kết quả: Các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo phương pháp STEM/STEAM được tổ chức trong các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông.

d) Triển khai mạng lưới hệ thống thư viện điện tử, các nền tảng tài nguyên giáo dục mở; thí điểm xây dựng và triển khai chương trình sách giáo khoa mở cho phép học sinh, sinh viên truy cập trực tuyến miễn phí

Triển khai theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về mô hình giáo dục mở nâng cao khả năng tiếp cận kiến thức của các đối tượng yếu thế trong xã hội, tiết kiệm chi phí in ấn hàng năm.

- Đơn vị chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.
- Kết quả: Các hệ thống thư viện điện tử, các nền tảng tài nguyên giáo dục mở.

d) Phối hợp xây dựng báo cáo dự báo về nhu cầu thị trường lao động đối với lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông, an toàn thông tin mạng tại Việt Nam, chuyển đổi số trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Triển khai theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đơn vị chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.
- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Theo kế hoạch của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
- Kết quả: Báo cáo nhu cầu thị trường lao động trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông, an toàn thông tin mạng tại Việt Nam, số lượng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện chuyển đổi số.

5. Nhóm các nhiệm vụ về hợp tác, hỗ trợ triển khai

a) Tăng cường hợp tác quốc tế để trao đổi kinh nghiệm về đào tạo, nghiên cứu công nghệ số, kỹ năng số, kinh tế số và xã hội số

- Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh.
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.
- Kết quả: Các nội dung hợp tác về về đào tạo, nghiên cứu công nghệ số, kỹ năng số, kinh tế số và xã hội số được triển khai.

b) Xây dựng, triển khai các chương trình hợp tác đào tạo, trao đổi giảng viên, học viên với các cơ sở giáo dục, nghiên cứu về chuyển đổi số, công nghệ số có uy tín trên thế giới

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.
- Đơn vị phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.
- Kết quả: Các chương trình hợp tác đào tạo, trao đổi giảng viên, học viên với các cơ sở giáo dục, nghiên cứu về chuyển đổi số, công nghệ số có uy tín trên thế giới được thực hiện.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm, Sở Tài chính cân đối, bố trí kinh phí trên cơ sở nguồn vốn ngân sách của tỉnh để các cơ quan, đơn vị thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; các đơn vị trực thuộc UBND tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ trước ngày 20/11 hàng năm đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện gửi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 15/12.
- Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; các đơn vị trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- TT. UBNDTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các đoàn thể chính trị - xã hội;
- Chánh, các PVP UBND tỉnh;
- Các trường ĐH, CĐ trên địa bàn tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PTTH ĐN;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng